

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THƯỜNG XUYÊN NGHỀ:
CHĂM SÓC DA

*(Ban hành theo Quyết định số .37./QĐ-PIC, ngày .08 tháng .05 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế PHOENIX)*

Hòa Bình - Năm 2025

Số..37...QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

Hòa bình, ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NGHỀ:

CHĂM SÓC DA

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025 /NQ-HĐQT ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên nghề: Chăm sóc da, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

Hoà Bình, ngày 08 tháng 05 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN
NGÀNH CHĂM SÓC DA

(Ban hành theo Quyết định số 37/QĐ – PIC ngày 08 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix)

Tên nghề: Chăm sóc da

Trình độ đào tạo: Đào tạo thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Người đang hành nghề chăm sóc da,

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ đào tạo Chăm sóc da

Hình thức học: Trực tiếp, trực tuyến

1. Mục tiêu đào tạo:

a. Kiến thức:

Khóa học cung cấp đầy đủ kiến thức và kỹ năng thực hành về chăm sóc da mặt, chăm sóc da :

- Tổng quan ngành spa
- Cấu tạo và chức năng của làn da.
- Phân loại da, làm sạch da mặt
- Massage chăm sóc da mặt, đắp mặt nạ.
- Hoàn thiện quy trình chăm sóc da,
- Ôn tập lý thuyết, thực hành tại cơ sở

b. Kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình, các bước chăm sóc da.
- Phân tích yêu cầu của khách hàng.
- Thực hiện quy trình chăm sóc da .
- Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc da .
- Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc chuyên sâu về da.
- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị, mỹ phẩm của cơ sở làm đẹp.
- Có khả năng sử dụng được các dụng cụ, thiết bị liên quan đến chăm sóc da.
- Lựa chọn được các sản phẩm chăm sóc da phù hợp với từng loại da. Thực hiện thành thạo các thao tác làm sạch da.
- Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh trong quá trình chăm sóc khách hàng.
- Học viên có kỹ năng tư vấn chăm sóc khách hàng sau khi làm dịch vụ chăm sóc da tại spa.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

a. Thời gian khoá học

- Thời gian đào tạo: Dưới 3 tháng
- Thời gian học tập: 4 tuần
- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 108 giờ

b. Phân bổ thời lượng học:

- Tổng thời lượng chương trình: 108 giờ
- Lý thuyết: 28 giờ
- Thực hành: 72 giờ
- Kiểm tra: 8 giờ

3. Khung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Tổng số	Thời gian đào tạo (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 01	Tổng quan ngành spa	10	5	5	
MĐ 02	Cấu tạo da, Phân loại da	22	5	15	2
MĐ 03	Dụng cụ, sản phẩm và thiết bị chăm sóc da	22	5	15	2
MĐ 04	Làm sạch da, massage mặt, đắp mặt nạ	34	5	25	4
MĐ 05	Hoàn thiện quy trình chăm sóc da	22	5	15	2
Tổng cộng		110	25	75	10

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

4.1. Hướng dẫn mô đun đào tạo nghề

Chương trình đào tạo thường xuyên ngành Chăm sóc da gồm 05 mô đun (từ MĐ01 đến MĐ05), với thời lượng thực học là 108 giờ, trong đó gồm cả lý thuyết, thực hành và kiểm tra tích hợp. Các mô đun được thiết kế tuần tự từ lý thuyết cơ bản cho đến thành thạo kỹ năng thực hiện 1 quy trình chăm sóc da chuẩn spa. Giáo viên tổ chức dạy học theo thứ tự các công việc đã sắp xếp trong mô đun, mỗi nội dung được tích hợp giữa lý thuyết nền tảng và thực hành chuyên môn nhằm đảm bảo hiệu quả đào tạo sát với thực tế nghề spa, thẩm mỹ. Học viên cần hoàn thành từng nội dung theo tiến độ để chuyển sang nội dung tiếp theo.

a. MĐ01: Tổng quan ngành spa:

Mô đun cung cấp nền tảng kiến thức giúp người học hiểu rõ về ngành Spa, đặc biệt với ngành chăm sóc da, về lịch sử phát triển, định hướng phát triển trong tương lai của ngành chăm sóc da. Mô đun này sẽ giúp cho học viên cách set up quy chuẩn Spa chăm sóc da một cách khoa học, tiêu chuẩn của 1 kỹ thuật viên chăm sóc da. Thời lượng: 10 giờ (5 LT+5 TH)

Nội dung học:

- o Lịch sử phát triển, định hướng phát triển của ngành spa.
- o Tiêu chuẩn set up một Spa chăm sóc da chuẩn.
- o Tiêu chuẩn kỹ thuật viên chăm sóc da hoàn hảo.

b. MĐ02: Cấu tạo da, Phân loại da:

Mô đun cung cấp nền tảng kiến thức sinh học chuyên ngành, giúp người học hiểu rõ cấu tạo của ba lớp da (biểu bì, trung bì, hạ bì), chức năng chính của da và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe làn da như môi trường, tuổi tác, nội tiết.

Học viên được trang bị khả năng phân tích, đánh giá sơ bộ mức độ khỏe mạnh của làn da – là tiền đề cho các kỹ năng chăm sóc và trị liệu da sau này.

Thời lượng: 22 giờ (5 LT + 15 TH + 2 KT)

- Nội dung học:

- o Tổng quan về cấu tạo và chức năng của làn da.
- o Các yếu tố ảnh hưởng đến làn da.
- o Phân loại da và hướng dẫn tư vấn chăm sóc theo từng loại da

c. MĐ03: Dụng cụ, sản phẩm và thiết bị chăm sóc da:

Mô đun tập trung vào nhận biết dụng cụ, sản phẩm và thiết bị chăm sóc da, sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị. vận dụng được sản phẩm vào chăm sóc cho từng loại da là bước quan trọng để tư vấn và chăm sóc da hiệu quả.

Học viên sẽ học cách quan sát, sử dụng thiết bị cơ bản như giấy thấm dầu, các loại máy cạo dùng trong chăm sóc da, máy soi da,... để xác định da dầu, khô, thường, hỗn hợp, nhạy cảm, cũng như nhận biết tình trạng da phổ biến như mụn, nám, lão hóa.

Mô đun rèn luyện tư duy phân tích và kỹ năng sử dụng dụng cụ, sản phẩm và thiết bị máy móc vào chăm sóc hiệu quả cho khách hàng.

- Thời lượng: 22 giờ (5 LT + 15 TH + 2 KT)

- Nội dung học:

- o Chuẩn bị dụng cụ thiết yếu cho quy trình chăm sóc da.
- o Lựa chọn sản phẩm mỹ phẩm phù hợp với tình trạng da của khách hàng.
- o Hướng dẫn sử dụng công cụ, thiết bị máy móc trong chăm sóc da.

d. MĐ04: Làm sạch da mặt, massage, đắp mặt nạ:

Mô đun phát triển kỹ năng thực hành toàn diện cho bước chăm sóc nền tảng: làm sạch, thư giãn và nuôi dưỡng da mặt. Học viên thực hành kỹ thuật tẩy trang, rửa mặt, tẩy tế bào chết, xông hơi, hút bã nhờn, massage mặt và đắp mặt nạ theo loại da. Đồng thời tiếp cận một số thiết bị hỗ trợ như máy xông hơi, máy hút mụn để tăng hiệu quả chăm sóc.

- Thời lượng: 34 giờ (5 LT – 25 TH – 4 KT)

- Nội dung học:

- o Kỹ thuật làm sạch từng bước: tẩy trang – rửa mặt – tẩy da chết – nước hoa hồng – serum (kem dưỡng) – kem chống nắng.
- o Sử dụng máy móc cơ bản hỗ trợ làm sạch – thư giãn.
- o Các kỹ thuật cạo sử dụng trong quy trình chăm sóc da mặt cơ bản
- o Quy trình massage mặt cơ bản:
 - Thực hiện các động tác massage theo từng vùng (Trán, mắt, mũi, má, cằm môi hàm, phần tai, các động tác chuyên)
 - Các động tác massage thường sử dụng (Xoa, miết, day, bóp, vỗ, gõ, ấn huyết)
- o Lựa chọn và đắp mặt nạ phù hợp loại da.

e. MĐ05: Hoàn thiện quy trình chăm sóc da:

Mô đun nâng cao khả năng tổ chức và cá nhân hóa quy trình chăm sóc da chuyên nghiệp. Học viên được hướng dẫn thiết lập quy trình chăm sóc phù hợp từng loại da, từng mùa và từng tình trạng cụ thể (mụn, lão hóa, nhạy cảm...). Kỹ năng phối hợp sản phẩm và thao tác đúng chuẩn giúp học viên có thể làm việc độc lập trong môi trường spa.

- Thời lượng: 22 giờ (5 LT – 15 TH – 2 KT)

- Nội dung học:

- o Quy trình lập hồ sơ khách hàng
- o Quy trình chuẩn bị trước khi massage mặt cho khách hàng
- o Thiết kế quy trình 10 bước chăm sóc da cơ bản tại spa.
- o Các hệ cơ ở mặt – huyết đạo
- o Xử lý tình huống đặc biệt trong chăm sóc da.
- o Lập kế hoạch chăm sóc da theo liệu trình.

4.2. Về phòng học

a. Phòng học lý thuyết:

- Trang bị đa phương tiện giảng dạy: Computer; Bàn BHS; Ghế; Bàn giáo viên; Ghế giáo viên; Màn chiếu; Laptop; Máy chiếu hiệu NEC Nhật Bản; Bảng

- Ngoài các trang bị như trên phòng lý thuyết chung như trên; phòng lý thuyết chuyên ngành trang bị thêm các hình ảnh, vật mẫu... để giảng viên làm mẫu minh họa bài giảng để tránh giảng chay giúp người học tiếp thu tốt nhất không bị mệt mỏi, nhàm chán.

- Đạt tiêu chuẩn về diện tích ngồi học, bàn ghế, ánh sáng, thông gió, quạt mát...
- Bảng giáo viên: có bảng lật hoặc bảng kéo; bảng để bám phấn và không loá.

b. Phòng học thực hành

- Được trang bị các phương tiện, dụng cụ để giảng dạy: Máy soi da; Máy hút mụn; Máy hấp và tiệt trùng UV; Đầu canh massage mặt và cổ; Máy Massage;

- Đèn chiếu sáng Spa; Đèn soi da; Máy triệt lông; Máy lăn kim; Máy chăm sóc da mặt; Máy phân tích da; Máy chăm sóc da đa năng; Máy hút mụn cầm tay; Máy nâng cơ – xóa nhăn – trẻ hóa da; Máy xóa xăm nám – tàn nhang; Ghế; Mỹ phẩm các loại; Giường massage; Ghế đôn loại đặt; Tủ tài liệu.

- Ngoài ra ở các phòng thực hành còn được trang bị các hình ảnh, vật mẫu để minh họa. Phòng thực hành đảm bảo về diện tích ngồi học, ánh sáng, thông gió quạt mát theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

• **Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:**

a. Đối với chương trình:

- Tùy theo điều kiện, có thể chia môn học này thành các phần nhỏ hơn.
- Giáo viên cần chú ý về thuật ngữ, một số thuật ngữ được hiểu theo ngôn ngữ của từng địa phương (các miền khác nhau dùng từ khác nhau) do đó trong chương trình cần điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế.

b. Đối với giáo viên:

- Giảng viên chăm sóc sắc đẹp trực tiếp giảng dạy lý thuyết và thực hành
- Đã có kinh nghiệm thực tế trong việc giảng dạy 5 đến 10 năm
- Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bằng nghiệp vụ sư phạm
- Chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng trong việc chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da, Spa.
- Chuẩn bị bài thật kỹ trước khi lên lớp: Đề cương bài giảng, các thiết bị đồ dùng dạy học, các tư liệu minh họa.

- Chuẩn bị các câu hỏi, các tình huống... cập nhật thực tiễn.

c. Đối với người học:

- Xác định được vị trí, tính chất, mục đích, yêu cầu của môn học để từ đó vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp;
- Đọc trước giáo trình, các tài liệu tham khảo, học bài cũ, làm bài tập...
- Trước khi đến lớp học;
- Học viên chuẩn bị nguyên vật liệu.....
- Trên lớp cần tập trung vào bài giảng của thầy cô để có thể hiểu bài, đặt câu hỏi với giáo viên, bạn để hiểu rõ ngay tại lớp;
- Tuân thủ các hướng dẫn học tập, nghiên cứu, làm bài tập...
- Thảo luận cần suy nghĩ, liên hệ thực tiễn nghiêm túc, trao đổi sôi nổi để đóng góp nhiều ý kiến cho nhóm.

• **Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:**

- Người học được dự kiểm tra kết thúc mô đun khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.
- Điểm thi kết thúc chương trình đào tạo phải đạt từ 4 điểm trở lên đối với bài thi lý thuyết và đạt từ 5 điểm trở lên đối với bài thi thực hành.
- Trước khi đến lớp học; chuẩn bị tài liệu.
- Yêu cầu có máy tính hoặc điện thoại kết nối wifi để tham gia trong quá trình học tập.
- Trong giờ học phải thường xuyên tham gia học tập có mặt đầy đủ (bật camera trong suốt quá trình học tập).
- Kiểm tra chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu bằng hình thức quay video
- Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, mô đun.

STT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra
MĐ 01	MĐ không có bài kiểm tra, GV kết hợp kiểm tra trong quá trình giảng dạy với nội dung kiến thức cơ bản về cấu trúc da, chức năng da, các yếu tố ảnh hưởng đến làn da.	
MĐ 02	GV kết hợp kiểm tra trong quá trình giảng dạy với nội dung nhận diện loại da, tình trạng da.	Kiểm tra lý thuyết kết hợp với kiểm tra thực hành
MĐ 03	Học viên thực hiện quy trình làm sạch, massage, đắp mặt nạ theo yêu cầu. Giáo viên đánh giá kỹ thuật và độ chính xác trong từng bước.	Kiểm tra lý thuyết kết hợp với kiểm tra thực hành
MĐ 04	Kiểm tra năng lực thiết lập quy trình chăm sóc da cá nhân hóa và xử lý tình huống thực tế với từng loại da.	Kiểm tra thực hành tình huống kết hợp lý thuyết
MĐ 05	Học viên thực hiện bài kiểm tra toàn diện: Quy trình chăm sóc da cơ bản – tư vấn khách hàng.	Kiểm tra tổng hợp: lý thuyết + thực hành kỹ thuật + kỹ năng giao tiếp

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Tuấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN
MÔ ĐUN 01: TỔNG QUAN NGÀNH SPA

- Mã mô đun: MĐ01
- Thời lượng: 10 giờ (Lý thuyết: 5 giờ, Thực hành: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Mô đun mở đầu trong chương trình đào tạo chăm sóc da, giữ vai trò nền tảng, trang bị kiến thức sinh học cơ bản giúp học viên hiểu rõ về ngành chăm sóc da, lịch sử phát triển, định hướng phát triển trong tương lai của ngành, cơ hội nghề nghiệp, cơ hội thăng tiến khi học viên làm ngành chăm sóc da
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc, chuyên môn cơ sở, giúp hình thành tư duy về sự phát triển của ngành chăm sóc da

II. Mục tiêu:

- Kiến thức: Trình bày được lịch sử phát triển của ngành chăm sóc da, quy trình set up cơ sở chăm sóc da chuẩn y khoa, chuẩn hoá về tiêu chuẩn của kỹ thuật viên Chăm sóc da
- Kỹ năng: Set up được cơ sở spa chuẩn y khoa, điều chỉnh tác phong của kỹ thuật viên spa.
- Năng lực: Vận dụng kiến thức để set up cơ sở, chuẩn hoá tiêu chuẩn của kỹ thuật viên trong cơ sở chăm sóc da của mình

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Tổng quan ngành spa	10	5	5	0
Cộng		10	5	5	0

*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

- Lịch sử chăm sóc da: Tìm hiểu các thời đại đã biết chăm sóc cơ thể, các nhân vật nổi tiếng nhờ sắc đẹp và biết cách chăm sóc sắc đẹp
- Tiêu chuẩn ngành spa
 - + Thị giác
 - + khứu giác
 - + Vị giác
 - + Thính giác
 - + Xúc giác
- Tiêu chuẩn kỹ thuật viên: Tính cách, thái độ, hơi thở, giao tiếp, kỹ thuật, kỹ năng,...

MÔ ĐUN 02: CẤU TẠO DA, PHÂN LOẠI DA

- Mã mô đun: MĐ02
- Thời lượng: 22 giờ (Lý thuyết: 5 giờ, Thực hành: 15 giờ, Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Là mô đun tiếp theo sau khi học viên đã có kiến thức cơ bản về da, giúp xác định các loại da và tình trạng da – bước tiền đề cho việc tư vấn và xây dựng quy trình chăm sóc phù hợp.
- Tính chất: Mô đun bắt buộc, ứng dụng thực tiễn cao, phục vụ trực tiếp cho kỹ năng tư vấn, phân tích và ghi nhận hồ sơ khách hàng.

II. Mục tiêu:

- Kiến thức: Phân biệt được các loại da chính (da dầu, khô, thường, hỗn hợp, nhạy cảm) và mô tả các đặc điểm sinh học điển hình của từng loại; hiểu được các tình trạng da phổ biến như mụn, nám, lão hóa, viêm...Nắm được sinh lí của da, các chức năng cơ bản của da
- Kỹ năng: Phân tích da qua hình ảnh, biểu đồ, hoặc mô tả; xác định loại da bằng cảm quan và công cụ cơ bản như giấy thấm dầu, kính soi da.
- Năng lực: Ghi chép, lưu trữ và lập hồ sơ phân tích da cho khách hàng đúng quy chuẩn hành nghề.

III. Nội dung mô đun:

1. Tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Cấu tạo da, Phân loại da	22	5	15	2
Cộng		22	5	15	2

2. Nội dung chi tiết bài học: Cấu trúc và chức năng da

- Tổng quan giải phẫu da: da là cơ quan lớn nhất của cơ thể, gồm 3 lớp chính: biểu bì, trung bì và hạ bì.
- Cấu trúc từng lớp:
 - Biểu bì: gồm các lớp tế bào sừng, tế bào sắc tố, có vai trò bảo vệ và tạo hàng rào cơ học.
 - Trung bì: chứa collagen, elastin, mao mạch, nang lông – chịu trách nhiệm cho độ đàn hồi và dinh dưỡng da.
 - Hạ bì: gồm mô mỡ, giúp giữ nhiệt và bảo vệ cơ học.
- Chức năng da:
 - Bảo vệ cơ thể khỏi tác nhân vật lý, hóa học, vi sinh vật.
 - Bài tiết: thông qua tuyến mồ hôi và tuyến bã nhờn.
 - Điều hòa thân nhiệt.
 - Hấp thu và chuyển hóa một số chất qua da.
 - Tác dụng cảm nhận cảm giác.
 - Tác dụng sinh sản, tổng hợp.
 - Tác dụng lưu trữ.
 - Tác dụng biểu cảm.
- Tác động của tuổi tác và môi trường:
 - Tuổi tác gây giảm collagen, mỏng da, dễ nhăn.
 - Môi trường (tia UV, ô nhiễm) gây stress oxy hóa và tổn thương tế bào da.

3. Nội dung chi tiết bài học: Nhận diện loại da & tình trạng da

- Nhận diện loại da:
 - Da dầu: lỗ chân lông to, tiết bã nhờn nhiều, dễ nổi mụn.
 - Da khô: bong tróc, thô ráp, dễ kích ứng.
 - Da hỗn hợp: thường dầu vùng chữ T, khô hai bên má.

- Da thường: cân bằng dầu – nước, ít nhạy cảm.
- Da nhạy cảm: dễ ửng đỏ, kích ứng với mỹ phẩm và thời tiết.
- Nhận diện tình trạng da:
 - Da mụn: do bít tắc lỗ chân lông, viêm nhiễm vi khuẩn.
 - Da nám, sạm: tăng sắc tố do nội tiết và ánh nắng.
 - Da lão hóa: xuất hiện nếp nhăn, chảy xệ, thiếu đàn hồi.
- Giới thiệu công cụ và phương pháp soi da:
 - Giấy thấm dầu, máy soi da, ánh sáng xanh.
 - Cách đặt câu hỏi và quan sát để đánh giá cảm quan.
- Ghi nhận kết quả bằng phiếu phân tích da mẫu.

MÔ ĐUN 03: DỤNG CỤ, SẢN PHẨM VÀ THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA

- Mã mô đun: MĐ03
- Thời lượng: 22 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 15 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Là mô đun nâng cao về kiến thức dụng cụ, sản phẩm chăm sóc da, áp dụng vào toàn bộ chuỗi quy trình từ làm sạch – dưỡng – trị liệu cơ bản theo nhu cầu cá nhân hóa.
- Tính chất: Mô đun tổng hợp kiến thức, kỹ năng sử dụng máy móc và phối kết hợp sản phẩm, tư duy thẩm mỹ trong phác đồ chăm sóc da.

II. Mục tiêu:

- Kiến thức: Hiểu rõ về vai trò trong công tác chuẩn bị dụng cụ, sản phẩm, thiết bị chăm sóc phù hợp với tình trạng da của khách hàng
- Kỹ năng: Chuẩn bị xe đẩy spa, giường, dụng cụ đầy đủ phù hợp với từng dịch vụ chăm sóc da, chuẩn bị máy móc và trang thiết bị cần thiết
- Năng lực: Tự thiết kế và điều chỉnh quy trình chăm sóc theo phản hồi khách hàng, thời tiết và tình trạng da thay đổi.

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	1.1. Chuẩn bị dụng cụ, xe đẩy spa chuẩn y khoa trong chăm sóc da mặt	6	1	5	
2	1.2. Mỹ Phẩm, lựa chọn mỹ phẩm phù hợp chăm sóc da	10	3	5	2
3	1.3. Thiết bị máy móc chăm sóc da	6	1	5	
Cộng		22	5	15	2

III. Nội dung chi tiết bài học:

1.1. Chuẩn bị dụng cụ, xe đẩy spa chuẩn y khoa trong chăm sóc da mặt

- Chuẩn bị xe đẩy chăm sóc da
- Chuẩn bị giường spa
- Chuẩn bị khách hàng trước khi chăm sóc da

1.2. Mỹ phẩm, lựa chọn mỹ phẩm chăm sóc da

- Lựa chọn sản phẩm chăm sóc da: Tẩy trang, sữa rửa mặt, tẩy da chết, serum, kem dưỡng, kem chống nắng

1.3. Thiết bị máy móc chăm sóc da

- Thiết bị hỗ trợ trong quy trình chăm sóc da: Máy xông hơi, máy hút dầu, đèn soi, kính mắt
- Máy chăm sóc da: Các đầu làm sạch da, các công nghệ đẩy tinh chất,...

MÔ ĐUN 04: LÀM SẠCH DA MẶT, MASSAGE, ĐẮP MẶT NẠ

- Mã mô đun: MĐ04

- Thời lượng: 34 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 25 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Là mô đun kỹ năng đầu tiên có thực hành chuyên sâu, đóng vai trò quan trọng trong việc làm sạch da trước mọi quy trình chăm sóc hoặc điều trị.
- Tính chất: Mô đun chuyên môn bắt buộc, thiên về thực hành, phát triển kỹ năng thao tác tay và kiểm soát kỹ thuật phù hợp từng loại da.

II. Mục tiêu:

- Kiến thức: Trình bày quy trình làm sạch da mặt theo tiêu chuẩn spa; hiểu nguyên lý hoạt động và lựa chọn sản phẩm làm sạch phù hợp với từng loại da. Kiến thức về quy trình chăm sóc da mặt, phân loại được các loại mặt nạ.
- Kỹ năng: Thực hiện thành thạo kỹ thuật tẩy trang, rửa mặt, tẩy tế bào chết, xông hơi, hút mụn, massage mặt và đắp mặt nạ.
- Năng lực: Có khả năng xây dựng quy trình làm sạch – dưỡng tùy biến theo từng khách hàng; đảm bảo vệ sinh, an toàn và hiệu quả.

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	1.1. Tẩy trang & rửa mặt	6	1	5	
2	1.2. Tẩy tế bào chết & xông hơi	6	1	5	
3	1.3. Massage mặt & đắp mặt nạ	22	3	15	4
Cộng		34	5	25	4

III. Nội dung chi tiết bài học:

1.1. Tẩy trang & rửa mặt

- Phân biệt các loại sản phẩm tẩy trang (dầu, nước, sáp...) và lựa chọn phù hợp từng loại da.
- Kỹ thuật tẩy trang bằng bông tẩy và massage nhẹ nhàng.
- Sử dụng sữa rửa mặt: nguyên lý làm sạch dịu nhẹ, tránh kích ứng.
- Kỹ năng lau da mặt bằng khăn ẩm, kiểm soát áp lực tay.

1.2. Tẩy tế bào chết & xông hơi

- Cơ chế loại bỏ tế bào chết: vật lý (hạt scrub), hóa học (AHA, BHA).
- Kỹ thuật xoa đều, massage nhẹ, làm sạch kỹ vùng mũi và cằm.
- Sử dụng máy xông hơi nóng: quy trình, khoảng cách an toàn.
- Lưu ý về thời gian xông, xử lý tình trạng da nhạy cảm.

1.3. Massage mặt & đắp mặt nạ

- Các động tác massage cơ bản: vuốt, ấn, xoay, miết.
- Massage vùng trán, má, quanh mắt, cằm giúp thư giãn và lưu thông máu.
- Lựa chọn và đắp mặt nạ giấy, mặt nạ đất sét, mặt nạ dạng gel.
- Theo dõi phản ứng da trong quá trình đắp.

MÔ ĐUN 05: HOÀN THIỆN QUY TRÌNH CHĂM SÓC DA

- Mã mô đun: MĐ05
- Thời lượng: 22 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 15 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Là mô đun cuối cùng, mở rộng kỹ năng từ chăm sóc da mặt - ứng dụng thực tế cao trong spa chuyên nghiệp.

- Tính chất: Mô đun tổng hợp, thiên về thực hành kỹ thuật, tư duy thiết kế quy trình chăm sóc da phù hợp với tình trạng da của khách hàng

II. Mục tiêu:

- Kiến thức: Lập được hồ sơ khách hàng. Trình bày được quy trình, các bước chăm sóc da cơ bản, các hệ cơ ở mặt bà huyết đạo
- Kỹ năng: Thực hiện thành thạo bài massage mặt kết hợp sử dụng các dụng cụ, thiết bị và ấn huyết thành thạo
- Năng lực: Xây dựng gói dịch vụ chăm sóc da, thiết kế quy trình chăm sóc phù hợp với khách hàng

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	1.1. Quy trình chăm sóc da cơ bản	7	2	5	
2	1.2. Thiết kế quy trình chăm sóc da phù hợp với tình trạng da của khách hàng	15	3	10	2
Cộng		22	5	15	2

III. Nội dung chi tiết bài học:

1.1. Quy trình chăm sóc da cơ bản

- Kỹ thuật làm sạch da: tẩy trang, rửa mặt, tẩy tế bào chết,
- Massage mặt, đắp mặt nạ
- Sử dụng máy chăm sóc da

1.2. Thiết kế quy trình chăm sóc da phù hợp với tình trạng da của khách hàng

- Nhận biết tình trạng da của khách hàng
- Thiết kế quy trình chăm sóc da mụn, da xạm xỉn màu, da lão hoá...

Số. 3.3..QĐ - PIC
V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo thường xuyên

Hòa Bình, ngày 06 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Chăm sóc da

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Chăm sóc da. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề Chăm sóc da.
- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Chăm sóc da.
- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Tuấn Dũng

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NGHỀ
CHĂM SÓC DA**

(Kèm theo Quyết định số: 33/CV – PIC ngày 06 tháng 05 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Tuấn Dũng	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đào Văn Tiến	Cố vấn chuyên môn
4	Nguyễn Văn Thúy	Thạc sỹ , bác sỹ Điều dưỡng
5	Lê Thị Trang	Trưởng khoa khoa Chăm sóc sắc đẹp
6	Bế thị Châu	Giáo viên khoa Chăm sóc sắc đẹp
7	Trà Đức Hiếu	Trưởng phòng Đào tạo - Thư ký

